TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST.
Ngày: 20/4 /2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Tnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Og Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Og Trần Đình Hưởng.

Bà La Thị Thu N.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Trần Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

NTQ, sinh năm: 1989, tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu tH trú: Khu phố PA, TT PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. TO giáo: KhOg. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Học vấn: 12/12. Tiền án: KhOg. Tiền sự: Ngày 17/01/2021 bị COg an xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: " Trộm cắp tài sản " (Quyết định số: 17/QĐ-XPVPHC ngày 07/10/2021). Đã chấp hành xong. Nhân thân:

- Ngày 16/11/2016 bị TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản ". Bản án số: 88/2016/HSST ngày 16/11/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, đã nộp đủ án phí và trách nhiệm dân sự.

- Ngày 17/10/2022 bị COg an TT PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy " . Quyết định số: 123/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2022. Đã chấp hành xong. Bắt ngày: 10/11/2022. Họ tên cha: NNT (Chết). Họ tên mẹ: LTT, sinh năm: 1961.

Người bị hại:

1. NTH, sinh năm: 1978 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Tổ 9, khu phố PT, TT PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. NDAD, sinh năm: 1987 – (Có mặt) và DTO, sinh năm: 1985 – (Có mặt) . Địa chỉ: Tổ 1, ấp NT, xã XM, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. LTT, sinh năm: 1961 – (Có mặt). Địa chỉ: Khu phố PA, TT PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. PTN, sinh năm: 1987 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp ÔT, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. TTP, sinh năm: 1963 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp TA, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

TTTD, sinh năm: 1971 – (Vắng mặt). Địa chỉ: Số 23, NMK, KP TS, TT PB, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h50 ngày 11/10/2022 Q chạy xe mô tô hiệu Wave S110 (Gắn biển số giả: 72V1-3565) đến khu vực khu phố PT, TT PB, huyện Xuyên Mộc tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi Nng nhà bà H thấy trong nhà khOg có người, bên hOg nhà có 01 xe lôi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Q dựng xe ở ngoài đi vào kéo xe lôi ra gác vào sau phía sau xe mô tô của

Q, chạy đến tiệm thu mua phế liệu của bà P ở ấp TA, xã PT, huyện Xuyên Mộc hỏi bán xe lôi. Q nói với bà P xe lôi của gia đình dùng để chở trái cây, khOg sử dụng nữa nên bán. Tin tưởng nên bà P đồng ý mua giá 600.000Đ (Sáu trăm ngàn). Số tiền này Q tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà H nhờ kiểm tra Camera an ninh nên đến cơ quan cOg trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Q đã khai nhận hành vi của mình của mình như trên. Ngoài ra, Q khai trước đó, ngày 29/9/2022 Q còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 13h00 ngày 29/9/2022 Q chạy xe mô tô hiệu Wave S110, biển số giả: 72V1-3565 đi Nng qua lò mổ heo của anh D ở ấp TS 2A, xã PT, huyện Xuyên Mộc thấy bên trong khOg có người nên nảy sinh ý định vào trong trộm cắp tài sản, nên chạy xe vào bên trong lò mổ thấy 01 xe lôi nên lấy gác vào phía sau xe máy chạy đến tiệm thu mua ve chai của bà N ở khu vực cầu LA, xã PT, huyện Xuyên Mộc nói với bà N xe lôi của nhà chở trái cây, khOg dùng nữa nên bán. Bà N đồng ý mua giá 850.000Đ (Tám trăm năm mươi ngàn), Q tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, ngày 11/10/2022, xe kéo (thùng xe lôi phía sau xe máy), kích thước 1,2 x 0,9 x 0,4m, xe gắn hai bánh hơi, có 02 bộ nhíp gắn vào hai bánh, càng xe dài 0,9m trị giá: 3.500.000Đ (Ba triệu năm trăm ngàn).

Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án, ngày 29/9/2022, xe kéo 02 bánh (thùng xe lôi), bằng inox, kích thước 11,6m, rộng 1,4m trị giá: 5000.000Đ (Năm triệu).

Tổng giá trị tài sản thiệt hại được định giá: 8.500.000Đ (Tám triệu năm trăm ngàn).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 xe kéo kích thước 1,2 x 0,9 x 0,4m, xe gắn hai bánh hơi, có 02 bộ nhíp gắn vào hai bánh, càng xe dài 0,9m, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà NTH.

+ 01 tấm hình thể hiện hình ảnh NTQ điều khiển xe Wave S110 màu đỏ, đội nón bảo hiểm màu xanh, phía sau có gắn 01 xe lôi tự chế, ghi hình lúc 15h54 ngày 11/10/2022. 01 thẻ nhớ Sandisk ultra 16gb màu đen lưu trữ đoạn video dài 03 phút 03 giây ghi lại nội dung vụ án lúc 15h51 ngày 11/10/2022 do bà H cung cấp. 01 USB 2.0gb, màu trắng có chưa đoạn video trích xuất từ Camera có liên quan đến vụ trộm cắp xảy ra ngày 29/9/2022 do anh D cung cấp hiện đang tạm giữ trong hồ sơ vụ án làm căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

+ 02 chiếc dép màu hồng, cỡ 44, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây đã qua sử dụng; 01 xe Wave S110 màu đỏ và 01 biển số: 72V2-3999 (biển số thật của xe), Q sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe mô tô trên là do Og NNT (cha ruột của Q) đứng tên chủ sở hữu, Og T đã qua đời. Bà T (vợ Og T) cho biết xe mô tô là tài sản chung của Og T, bà T, sau khi Og T qua đời, bà T cho Q quản lý, sử dụng. Việc Q dùng xe mô tô đi trộm cắp bà T khOg biết và bà T khOg có yêu cầu gì. Hiện các vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc để xử lý khi xét xử.

+ Biển số giả bị cáo gắn vào xe Wave S110, màu đỏ đi thực hiện hành vi phạm tội đã làm rơi nên khOg thu hồi được.

+ 01 xe kéo 02 bánh (thùng xe lôi), bằng inox, kích thước 11,6m, rộng 1,4m sau khi bị cáo bán cho bà N, bà N đã bán cho người khác nên khOg thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H đã nhận lại tài sản, bà T thay bị cáo bồi thường cho bà P 600.000Đ (Sáu trăm ngàn), bà H, bà P khOg có yêu cầu gì thêm. Bà T khOg yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bà P. Anh D và bị cáo chưa thỏa thuận được việc bồi thường.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-XM ngày 07/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo NTQ về tội: " Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bà T khOg yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bà P và số tiền đã nộp để khắc phục hậu quả cho anh D, chị Ô.

Anh D, chị Ô yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh D, chị Ô với số tiền: 10.000.000Đ (Mười lăm triệu) và trả lại số tiền 1.300.000Đ (Một triệu ba trăm ngàn) mà anh D, chị Ô đã đưa cho bị cáo để chuộc lại xe. Anh D, chị Ô đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: NTQ phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữ chị DTO, anh NDAD và bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại xe honda cho bà T. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép màu hồng, cỡ 44; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: Vào 15h50 ngày 11/10/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H với trị giá tài sản là 3.500.000Đ (Ba triệu năm trăm ngàn). Trước đó, ngày 29/9/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh D với trị giá tài sản là 5.000.000Đ (Năm triệu).

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Phù hợp với Kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 28/10/2022 và Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11/10/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt của bà H 01 xe lôi, trị giá 3.500.000Đ (Ba triệu năm trăm ngàn). Ngày 29/9/2022 Q đã lén lút chiếm đoạt của anh D 01 xe lôi, trị giá tài sản là 5.000.000Đ (Năm triệu). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của người khác là 8.500.000Đ (Tám triệu năm trăm ngàn). Vì vậy, hành vi của NTQ đã phạm tội: " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người khác, gây ra sự hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, giá trị tài sản của mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000Đ (Hai triệu), nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Ngoài ra bị cáo là người đã bị xử lý hành chính về hành vi: " Trộm cắp tài sản " chưa hết thời hiệu xóa tiền sự. Mặc dù không

bị coi là tiền án nhưng bị cáo là người đã bị kết án về hành vi: " Trộm cắp tài sản " , nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhờ mẹ bị cáo khắc phục và nộp tiền để khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà H, bà P không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bà T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bà P và số tiền đã nộp để khắc phục hậu quả cho anh D, chị O nên xem như xong HĐXX không xem xét.

Đối với anh D, chị O: Tại phiên tòa anh D, chị O và bị cáo đã thỏa thuận với nhau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh D, chị O với số tiền: 10.000.000Đ (Mười triệu) và bị cáo trả lại cho anh D, chị O số tiền mà anh D, chị O đưa cho bị cáo để chuộc lại xe lôi 1.300.000Đ (Một triệu ba trăm ngàn).

Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, khOg vi phạm đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về vật chứng: Chiếc xe Honda là của bà T, bà T cho bị cáo mượn để sử dụng, khi bị cáo dùng xe vào việc trộm cắp bà T không biết. Tại phiên tòa bà T xin được nhận lại chiếc xe.

Xét thấy: Mặc dù chiếc xe là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng khi bị cáo dùng xe đi trộm cắp bà T không biết nên việc bà T yêu cầu được nhận lại chiếc xe là có căn cứ, nên trả lại xe cho bà T.

Đối với 02 chiếc dép màu hồng, cỡ 44; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây đã qua sử dụng là của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.000.000Đ (Năm triệu) mà bà T đã nộp để khắc phục hậu quả cho anh D, chị O cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Đối với bà TTP, PTN không biết xe lôi bị cáo bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý bà P, bà N là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **NTQ** phạm tội: " Trộm cắp tài sản ".

[1] Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm h, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **NTQ: 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

NTQ có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe cho anh NDAD, chị DTO và trả lại số tiền anh D, chị O đưa cho bị cáo để chuộc lại xe lôi là: 11.300.000Đ (Mười một triệu ba trăm ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại xe cho bà LTT 01 xe mô tô Wave s110 nhãn hiệu honda màu đỏ xám đen, biển số 72V2- 3999, số máy JC43E-0579977, số khung RLHJC43179Y-627249.

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép màu hồng, cỡ 44; 01 nón bảo hiểm màu xanh lá cây đã qua sử dụng.

(Vật chứng được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số:32/BB ngày 10/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000Đ (Năm triệu) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003159 ngày 04/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Bị cáo NTQ phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[5] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Tuấn

Nơi nhận.
- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện Xuyên Mộc.
- CA huyện Xuyên Mộc.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.